TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 08/2020/ HNGĐ-ST
Ngày: 05/6/2020
(*V/v Ly hôn và nuôi con*)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Mai Đình Thuận**
- ***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà : Lê Thị Lâm
Ông : Nguyễn Xuân Tĩnh
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trịnh Huy Thuận – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá:*** Không tham gia

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án *"* Hôn nhân gia đình" thụ lý số: 107/2020TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc *"Ly hôn và nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/ HNGĐ-ST, ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1978
- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá M - Sinh năm 1977

Cùng trú tại: Thôn Nổ Giáp 2, xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17 tháng 4 năm 2020, các lời khai, bien bản hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa chị Nguyễn Thị L (nguyên đơn) trình bày:

Chị kết hôn với anh M trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn) cấp ngày 19 tháng 9 năm 2001. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, hai bên đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Anh M không tu chí làm ăn, hay cờ bạc, khi khuyên can thì anh M còn đánh chị gây thương tích và dùng dao đe dọa đến tính mạng, sự việc đã đưa lên công an xã để giải quyết, vợ chồng đã sống ly thân đầu

năm 2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị xin được ly hôn với anh Nguyễn Bá M.

*** Anh Nguyễn Bá M trình bày:**

Về thời gian và điều kiện kết hôn như Chị L khai là đúng. Vợ chồng anh sau khi cưới chung sống hạnh phúc, trong cuộc sống đôi lúc vợ chồng cũng có những bất đồng quan điểm, trong lúc nóng giận anh không kìm chế được nên có đánh Chị L, nhưng anh vẫn yêu thương vợ con. Anh không đồng ý ly hôn, mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

*** Về con chung**: Vợ chồng thống nhất có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Lường, sinh ngày 26/6/2002, cháu Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 20/6/2004, cháu Nguyễn Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 11/7/2013

**** Chị L trình bày:*** Chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 03 con nhưng anh M không đồng ý nên chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lường và cháu Duyên, anh M nuôi dưỡng cháu Mai.

Chị yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho cháu Duyên mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Duyên thành niên.

*** Anh M trình bày:** Anh có nguyện vọng xin được nuôi cả 3 người con và yêu cầu Chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000đồng/ 1 tháng cho đến khi các cháu thành niên. Tại phiên tòa anh thống nhất giao cháu Lường và cháu Duyên cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, về mức cấp dưỡng anh đề nghị cấp dưỡng theo pháp luật.

Hiện nay công việc chính của anh là lái xe Taxi mức thu nhập bình quân là khoảng 4.000.000đ

*** Ý kiến của cháu Mai:** Tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyện vọng muốn được ở với bố (anh M).

*** Về tài sản:** Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không tôn trọng, yêu thương nhau, tình cảm rạn nứt, gia đình cũng đã tiến hành hoà giải, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng mâu thuẫn tràm trọng hơn được. vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay, thời gian sống y thân không quan tâm đến nhau. Chị L xin ly hôn anh M không đồng ý.

Tuy nhiên trong suốt thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân, anh M không đưa ra được những giải pháp để vợ chồng đoàn tụ mà bỏ mặc vì vậy khó có khả năng để cải thiện tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân

giữa Chị L và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị L.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Lường, sinh ngày 26/6/2002, cháu Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 20/6/2004, cháu Nguyễn Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 11/7/2013.

Tại phiên tòa Chị L và anh M thống nhất giao cháu Lường và cháu Duyên cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Mai cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, thỏa thuận trên phù hợp với nguyện vọng của các con, do vậy chấp nhận nguyện vọng của các bên.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh M cấp dưỡng đối với cháu Duyên mỗi một tháng là 1.500.000đ, như vậy là cao so với mức thu nhập của anh M. Do vậy buộc anh M cấp dưỡng nuôi cháu Duyên mỗi một tháng là 1.000.000đ là phù hợp.

Chị L và anh M được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Bá M được ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Lường, sinh ngày 26/6/2002, cháu Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 20/6/2004, cháu Nguyễn Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 11/7/2013.

Giao cháu Nguyễn Thị Lường và cháu Nguyễn Thị Mỹ Duyên cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Mai cho anh Nguyễn Bá M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Duyên mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu Duyên thành niên. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2020.

Chị L và anh M được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản.

4. Án phí: Anh Nguyễn Bá M phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị L phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2017/0004749, ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa. Chị Lý đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- UBND phường Nguyên Bình
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Đình Thuận